

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-PT

Ngày: 27 - 3 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Ông Nguyễn Văn Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Phước C, do có kháng cáo bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Phước C**, sinh ngày 16/6/1989 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước V và bà Lê Thị K; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh L và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xử phạt 09 tháng tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 10/06/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước C: Ông Nguyễn Đức D – Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. Có mặt.

Địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Mai Văn T – Luật sư của Văn phòng luật sư Mai Nguyễn thuộc Đoàn luật sư tỉnh G.

Địa chỉ: A L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1964 và bà Lê Thị K, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: Thôn G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/12/2023, do có mâu thuẫn từ trước với gia đình bà Trần Thị Thanh T1 (sinh năm 1979, trú tại: Thôn G, xã I, C, Gia Lai) nên Nguyễn Phước C điều khiển xe mô tô đi qua, đi lại trước cổng nhà bà T1 và có lời nói khiêu khích, xúc phạm, chửi bới gia đình bà T1. Khi C thấy bà T1 đang dọn hàng quán phía trước cửa nhà thì C liền nói “T1 ơi cho anh chơi một cái”. Khi nghe thấy C nói vậy thì ông Huỳnh Văn Q (là chồng của bà T1) thấy bức xúc (vì trước đó C đã nhiều lần có lời nói, khiêu khích, xúc phạm, chửi bới gia đình mình) nên ông Q đã từ trong nhà đi ra để gặp C. Khi ông Q đi ngang qua gian hàng hóa trong cửa hàng, thấy có sọt dao rựa nên đã lấy 01 con dao rựa dài 65 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm đi ra cổng gặp C (mục đích dọa C để C chấm dứt việc chửi bới, xúc phạm đối với gia đình mình). Khi ông Q cầm dao chạy ra đường thì C cũng điều khiển xe mô tô quay lại trước cổng nhà ông Q, khi ông Q đứng cách C khoảng 01 mét (lúc này ông Q đang cầm con dao chĩa mũi dao xuống đất và không có hành động gì với C) thì C liền dừng xe rồi lao về phía ông Q, C dùng hai tay chụp lấy cổ tay cầm dao của ông Q rồi hai bên giằng co với nhau, cả hai giằng co, vật nhau làm xe mô tô ngã ra đường. Trong lúc giằng co, xô xát thì C gọi ông Nguyễn Phước V, bà Lê Thị K (là bố, mẹ C) từ trong nhà ra thì bà Lê Thị Kim T2 trong nhà chạy ra nơi ông Q và C đang giằng co. Khi C và ông Q đang giằng co nhau dưới đất, thì bà T1 chạy tới kéo C ra để can ngăn nhưng không được. Lúc này bà T1 thấy có 01 người lạ đi xe mô tô chạy qua nên bà T1 chạy đến vị trí người này nhờ can ngăn nhưng người này không giúp và điều khiển xe đi. Cùng lúc này thì ông Nguyễn Phước V cầm trên tay một cây gậy đi từ trong nhà ra nơi C và ông Q đang giằng co, tại đây C và ông Q tiếp tục đứng giằng co với nhau, quá trình giằng co C nhiều lần dùng tay đâm vào vùng mặt, vùng đầu và người ông Q gây thương tích, vì bị C đâm nhiều cái vào mặt và vào đầu nên ông Q buông dao rựa ra và bỏ chạy vào nhà. Thấy vậy, ông V lấy con dao rựa của ông Q và cây gậy rồi đưa về nhà mình cất. Sau đó ông V giao nộp con dao cho Công an xã I, C (còn cây gậy ông V không giao nộp và không thừa nhận mình có cầm gậy). Đối với ông Q sau khi bỏ chạy vào nhà được gia đình đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh G để điều trị, còn C được gia đình can ngăn đưa về nhà.

Sau khi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G, ông Huỳnh Văn Q đã có đơn yêu cầu khởi tố và yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông.

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 61 ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận:

#### **“1. Các kết quả chính:**

- Chấn động não điều trị ổn định: 3%,
- Chấn thương gây gãy xương mũi, không ảnh hưởng chức năng thở: 8%,
- Chấn thương gây gãy cung tiếp gò má đa tầng, cal tốt, không ảnh hưởng chức năng: 9%,
- Chấn thương gây gãy cung trước bên xương sườn 7 bên phải, cal tốt: 2%,
- Chấn thương gây gãy cung trước bên xương sườn 8 bên phải, cal tốt: 2%.
- Chấn thương gây gãy cung trước bên xương sườn 9 bên phải, cal tốt: 2%.

- Chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 10 bên phải, cal tốt: 2%.

## 2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn Q tại thời điểm giám định là 25% (hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp;
- Xác định vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày.

Quá trình điều tra xác định tại kết quả chụp X Q1 vào ngày 20/12/2023, có trong hồ sơ bệnh án số 501 do Bệnh viện đa khoa tỉnh G cung cấp thì xác định quá trình điều trị ông Huỳnh Văn Q không có tổn thương hai phổi và xương sườn. Vì vậy, ngày 25/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh G giải thích kết luận giám định và tách nhóm vết thương. Tại công văn số 30 ngày 06/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G trả lời: Nhóm vết thương gồm chấn động não điều trị ổn định, chấn thương gây gãy xương mũi, không ảnh hưởng chức năng thở và chấn thương gây gãy cung tiếp gò má đa tầng, cal tốt, không ảnh hưởng chức năng có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Nhóm vết thương gồm chấn thương gây gãy cung trước bên xương sườn 7 bên phải, cal tốt; chấn thương gây gãy cung trước bên xương sườn 8 bên phải, cal tốt; chấn thương gây gãy cung trước bên xương sườn 9 bên phải, cal tốt và chấn thương gây gãy cung sau xương sườn 10 bên phải, cal tốt, có tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 8%. Việc xác định những thương tích gãy xương sườn có phải là thương tích do sự việc ngày 20/12/2023 gây ra cho ông Q hay không thì không có cơ sở để trả lời.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 85 ngày 29/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phước C:

### “1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm mặt mu kẽ xương bàn 4-5 tay phải: 1%,
- 01 sẹo vết thương phần mềm lòng ngón tay I bàn tay trái: 1%,
- 01 sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân phải: 2%,

## 2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phước C tại thời điểm giám định là 4% (bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp;
- Xác định vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động va đập mài trượt trên nền vật tày thô ráp”.

Ngày 18/01/2024, bà Trần Thị Thanh T1 giao nộp cho cơ quan điều tra 01 đĩa DVD bên trong có ghi lại diễn biến, nội dung vụ việc ngày 20/12/2023. Ngày 30/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trưng cầu giám định Phòng K1 Công an tỉnh K giám định kỹ thuật số và điện tử. Tại Kết luận giám định số 37 ngày 06/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K có nội dung:

- Tập tin video “8487910820505947717.mp4” thời lượng 04 phút 54 giây dung lượng 18,6 MB gửi giám định không bị cắt ghép chỉnh sửa;

- Tập tin video “IMG\_1462.MOV” thời lượng 08 phút 17 giây dung lượng 903 MB gửi giám định được quay lại màn hình hiển thị video trên điện thoại di động nên không xác định được tính toàn vẹn của video bản gốc do đó không tiến hành giám định thuộc tính hình ảnh của tập tin video trên có bị chỉnh sửa, cắt ghép hay không.

- 02 (hai) tập video gửi giám định xác định được 03 đối tượng liên quan trong vụ việc, được đánh số 1, 2, 3 (bản ảnh kèm theo):

+ Đối tượng 1: là người nam, mặc áo khoác màu cam, mặc quần dài;

+ Đối tượng 2: là người nam, mặc áo thun ngắn tay, mặc quần đùi, trên tay cầm vật (nghỉ là gậy);

+ Đối tượng 3: là người nam, mặc áo thun ngắn tay màu đen, mặc quần đùi màu đen.

Mô tả hành động của các đối tượng xuất hiện trong video (nội dung chi tiết có bản ảnh kèm theo):

- Trong tập tin video “IMG\_1462.MOV” thời lượng 08 phút 17 giây dung lượng 903 MB quan sát thấy:

+ Tại thời gian 05 phút 34 giây, quan sát thấy: Đối tượng 1 di chuyển bằng xe máy theo hướng từ nhà Đối tượng 1 đến nhà Đối tượng 3.

+ Tại thời gian 06 phút 30 giây quan sát thấy: Đối tượng 2 trên tay cầm vật (nghỉ là gậy) và Đối tượng 1 qua nhà Đối tượng 3.

+ Tại thời gian 07 phút 30 giây quan sát thấy: Đối tượng 2 trên tay cầm vật (nghỉ là gậy và dao) và đối tượng 1 đi bộ về lại nhà.

- Trong tập tin video “8487910820505947717.mp4” thời lượng 04 phút 54 giây dung lượng 18,6 MB quan sát thấy:

+ Tại thời gian 00 phút 45 giây quan sát thấy: Đối tượng 3 chạy từ trong nhà ra phía Đối tượng 1 và hai Đối tượng giằng co trước nhà Đối tượng 3;

+ Tại thời gian 01 phút 30 giây quan sát thấy: Đối tượng 1 và Đối tượng 3 đang giằng co thì Đối tượng 2 trên tay cầm vật (nghỉ là gậy) xuất hiện, di chuyển về phía hai Đối tượng 1 và 3.

+ Đối tượng 1 và 3 tiếp tục giằng co tới thời gian 01 phút 58 giây, Đối tượng 3 chạy vào nhà, đối tượng 1 và 2 bỏ về.

## **2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS - ST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 10/6/2024.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Phước C phải bồi thường cho ông Huỳnh Văn Q số tiền 23.033.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

### **3. Kháng cáo của bị cáo:**

Ngày 18/11/2024, bị cáo Nguyễn Phước C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án để minh oan cho bị cáo, tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” và khôi phục lại các quyền công dân cho bị cáo.

### **4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Phước C đề nghị Tòa khởi tố ông Quốc tội cố ý gây thương tích và đe dọa giết người; đề nghị Tòa tuyên bố bị cáo không phạm tội, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa và khôi phục quyền lợi cho bị cáo.

Lý do của đề nghị trên: Bị cáo cho rằng giữa gia đình bị cáo (bà K, ông V, bị cáo) với vợ chồng ông Q, bà T1 đã có mâu thuẫn từ trước liên quan đến tranh chấp nhà đất nhưng bị cáo không có lời lẽ xúc phạm như vợ chồng ông Q khai; khoảng 20 giờ ngày 20/12/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô đi cho cà phê, khi chạy vượt qua nhà ông Q một đoạn thì bị cáo nhớ ra quên điện thoại nên quay lại, lúc này ông Q chạy ra mang theo dao đe dọa giết bị cáo. Bị cáo quá đột ngột nên phải dừng xe lại để phòng vệ, ông Q chém bị cáo nên bị cáo lao đến giật dao để ngăn chặn ông Q chém bị cáo.

Thương tích ở vùng tay của bị cáo là do bị ông Q chém; thương tích vùng mặt, mũi của ông Q là do ông té ngã chứ không do bị cáo gây ra. Bị cáo không có lỗi nên không bồi thường gì.

HĐXX mở niêm phòng và trình chiếu 02 Video, bị cáo cho rằng không nhận ra mình là người nào, không nhận ra ai đang điều khiển mô tô, không nhớ mình mặc áo khoác màu gì và không nhận ra gì trong các video này.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra làm rõ hành vi giết người của ông Q và minh oan cho bị cáo.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước C, giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc bị cáo Nguyễn Phước C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

- Bị hại Huỳnh Văn Q và người liên quan bà Trần Thị Thanh T1 xác nhận nội dung bản án sơ thẩm đúng với sự việc đã diễn ra tối 20/12/2023, phía bị cáo và phía bị hại đã có mâu thuẫn với nhau từ trước liên quan đến việc chuyển nhượng nhà đất, bị cáo nhiều lần có lời nói xúc phạm phía bị hại, tối 20/12/2023 bị cáo tiếp tục có lời nói xúc phạm bà T1 nên bị hại cầm dao rựa ra dọa bị cáo chứ không chém. Bị cáo đã đánh bị hại gây ra thương tích 19%. Các vết thương ở xương sườn bị hại không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước V và bà Lê Thị Kim L1 cha mẹ của bị cáo xác nhận khi ông bà nghe tiếng bị cáo kêu cứu thì có đi từ trong nhà ra vị trí xô xát là trước nhà ông Q, bà T1, khi đi ra ông bà không cầm gì trên tay, khi ra đến nơi ông V tước dao rựa của ông Q rồi cầm đi về, bà K thì đẩy bị cáo về. Bà K xác nhận bị cáo C mặc áo khoác màu cam, một mình đi xe mô tô như trong 02 Video là đúng.

- Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Hồ sơ vụ án còn nhiều vi phạm thủ tục tố tụng, lời khai của bị hại mâu thuẫn nhau, chưa được thực nghiệm điều tra, việc giám định chưa phù hợp, chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo, còn bỏ lọt tội phạm đối với ông Q. Bên cạnh đó, cần thiết xem xét các vết thương gãy xương sườn, tuy không

tính vào thương tích trong vụ án nhưng với những vết thương này thì có thể suy đoán những vết ở mặt cũng do thương tích thời điểm khác gây ra nên cần làm rõ. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra lại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Huỳnh Văn Q, Luật sư T nhất trí toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về thủ tục tố tụng: Phía bị cáo đề nghị triệu tập giám định viên tham gia phiên tòa để làm rõ vết thương của bị hại. Tuy nhiên, xem xét hồ sơ vụ án tại các tài liệu giao nhận thông báo kết luận giám định đều do bị cáo nhận và không ý kiến gì. Tại phiên tòa phía bị cáo không có chứng cứ gì khác mà chỉ suy đoán khác đi kết luận giám định. Do đó, việc đề nghị triệu tập giám định viên không được chấp nhận.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, đối chiếu tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Có căn cứ kết luận:

Giữa gia đình bị cáo gồm ông Nguyễn Phước V, bà Lê Thị Kim L1 cha mẹ bị cáo cùng bị cáo Nguyễn Phước C có mâu thuẫn với vợ chồng bị hại là ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị Thanh T1 liên quan đến việc vợ chồng bị hại Q nhận chuyển nhượng bất động sản đứng tên vợ chồng ông V, bà K. Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2023 Nguyễn Phước C một mình điều khiển xe mô tô chạy vượt qua nhà ông Q một đoạn rồi quay xe lại (theo phía bị hại khai bị cáo chạy qua, chạy lại và có lời nói xúc phạm bà T1). Ông Q cầm dao rửa trong nhà chạy ra đến lề đường còn bị cáo thì chủ động dừng xe, bước xuống xe, đi về phía ông Q khởi phát xô xát giữa bị cáo với ông Q.

Bị cáo khai các vết thương vùng tay của bị cáo là khi bị cáo dừng xe lại thì ông Q đã chạy ra chém bị cáo gây thương tích nên bị cáo mới lao đến giật dao để ngăn chặn ông Q tiếp tục chém bị cáo. Tuy nhiên, tại kết luận giám định xác định các vết thương ở tay, chân của bị cáo với thương tích 4% do tác động trực tiếp phù hợp với sự tác động va đập mài trượt trên nền vật tày thô ráp. Tại phần khám thương tích còn thể hiện mặt mu kẽ ngón 3, 4 bàn tay phải của bị cáo có sẹo cũ do tai nạn lao động cách đây 4 năm, sẹo màu trắng, “bệnh nhân khai khi sự việc xảy ra có trầy xước ngay sẹo cũ, không khâu”. Như vậy, không có vết thương nào do vật sắc nhọn gây ra, cho thấy việc bị cáo khai bị ông Q chém khi còn ngồi trên xe là không có căn cứ.

Thời điểm ông Q cầm dao chạy từ trong nhà ra thì bị cáo đang điều khiển xe mô tô và hoàn toàn có thể tiếp tục điều khiển xe rời đi mà không có cản trở nào nhưng bị cáo đã chủ động dừng xe, xuống xe đi về phía ông Q mới dẫn đến xô xát, đây là hành vi cố ý của bị cáo, không thuộc trường hợp phòng vệ. Và như vậy, việc bị cáo khai lý do dừng xe là do quá bất ngờ khi thấy ông Q mang dao ra, và dừng xe để phòng vệ là không phù hợp diễn biến khách quan của vụ án.

Ông Q được đưa đến điều trị tại Bệnh viện tỉnh G vào lúc 0 giờ 10 phút ngày 21/12/2023 tức thời điểm ngay sau khi xảy ra xô xát. Theo hồ sơ bệnh án chẩn đoán và điều trị gãy xương sống mũi, chấn thương ngực kín, chấn động não, gãy cung tiếp gò má phải và đa chấn thương, được kết luận giám định thương tích 19% do tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật tày nên có căn cứ kết luận thương tích là do bị cáo xô xát gây ra cho bị hại. Bệnh án không nêu đây là vết thương cũ cũng không điều trị gãy xương sườn, thương tích gãy xương sườn cũng không tính vào tỉ lệ thương tích buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nên đề nghị của người bào chữa cho rằng có thể các vết thương đều có từ thời điểm trước, cần làm rõ đối với vết thương ở xương sườn là không cần thiết.

Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tổn thương cơ thể của ông Q do bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phước C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan.

Đối với yêu cầu của phía bị cáo đề nghị khởi tố ông Quốc tội cố ý gây thương tích, tội đe dọa giết người không thuộc thẩm quyền của hội đồng xét xử phúc thẩm. Bị cáo có quyền gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền điều tra để được xem xét.

**[3]** Về mức hình phạt: Xét bị hại có 1 phần lỗi đã cầm dao chạy ra cũng là nguyên nhân khiến bị cáo dùng xe tiến đến khởi phát xô xát với bị hại. Tuy nhiên, bị cáo đang bị xem xét về hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm và sửa chữa bản thân mà còn cố ý gây va chạm, xô xát với bị hại, dùng sức mạnh của bản thân để tấn công bị hại gây xương sống mũi, chấn thương ngực kín, chấn động não, gãy cung tiếp gò má phải và đa chấn thương. Sau khi bị truy tố, xét xử bị cáo không ăn năn hối hận, không tác động gia đình bồi thường, bù đắp cho bị hại mà luôn kêu oan, kêu sai, khai khác đi diễn biến khách quan, tại phiên toà phúc thẩm còn không nhìn nhận hình ảnh bản thân khi xem Video trong khi mẹ bị cáo chỉ ra được bị cáo... cho thấy cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành án tại cơ sở giam giữ với mức hình phạt nghiêm khắc trong khung hình phạt như bản án sơ thẩm tuyên mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị hại có yêu cầu bồi thường nên toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường là đúng quy định của pháp luật. Mức bồi thường phù hợp.

**[5]** Đối với những người khác đều đến sau khi bị cáo và bị hại đã xô xát nhau. Không phát sinh căn cứ có tác động hay gây ra vết thương nào cho bị cáo, bị hại nên không có đồng phạm.

**[6]** Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[7]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước C **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Phước C phải bồi thường cho ông Huỳnh Văn Q 23.033.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao loại dao quắm dài 65cm; cán bằng tre dài 35cm, đường kính 03cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 5,2cm, dày 0,2cm, lưỡi dao sắc, đầu mũi dao quắp nhọn; phần cán dao và lưỡi dao được gắn lại với nhau, đoạn nối tiếp có vỏ bọc kim loại dài 09cm, đường kính 03cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước C: 01 căn cước công dân số 064089007135 mang tên Nguyễn Phước C do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/02/2023 và 01 giấy phép lái xe hạng C số 640163010078 tên Nguyễn Phước C do Sở G cấp ngày 16/5/2016.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phước C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.151.650 đồng (Một triệu một trăm năm mươi một nghìn sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Păh;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Người TGTT khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Trại Tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

**Nguyễn Thị Kim Hồng**

